

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán
từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 12/6/2018;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về Báo cáo Tài chính riêng cho kỳ kế toán từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 như sau:

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ ĐẦU KỶ	SỐ CUỐI KỶ	TĂNG (+); GIẢM (-)
I	TÀI SẢN		9.109	9.179	70
1	Tài sản ngắn hạn.	Tỷ đồng	2.583	2.420	(164)
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	"	92	124	33
	- Phải thu ngắn hạn	"	1.030	1.019	(11)
	- Hàng tồn kho	"	1.309	1.231	(78)
	- Tài sản khác	"	153	46	(107)
2	Tài sản dài hạn.	Tỷ đồng	6.526	6.760	234
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Các khoản Phải thu dài hạn	"	67	55	(13)
	- Tài sản cố định	"	624	548	(77)
	- Tài sản dở dang dài hạn	"	5.377	5.697	320
	- Đầu tư tài chính dài hạn	"	251	278	27
	- Tài sản dài hạn khác	"	206	183	(24)

II	NGUỒN VỐN		9.109	9.179	70
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	7.220	7.300	80
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Nợ dài hạn	"	2.132	2.026	(106)
	- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	"	2.278	2.253	(26)
	- Phải trả cho người bán	"	1.100	1.133	33
	- Người mua trả tiền trước	"	26	10	(15)
	- Các khoản phải nộp ngân sách	"	191	92	(99)
	- Phải trả khác	"	1.493	1.786	293
2	Vốn chủ sở hữu.	Tỷ đồng	1.889	1.879	(10)
	<i>Trong đó:</i>	"			-
	- Vốn góp của chủ sở hữu	"	1.840	1.840	-
	- Cổ phiếu quỹ	"	(0)	(0)	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	"	174	160	(13)
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	30	30	-
	- Chênh lệch tỷ giá	"	(154)	(151)	4

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2020	31/12/2019
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	74%	72%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	26%	28%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	80%	79%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	20%	21%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		388%	382%
	- Nợ phải thu/Vốn CSH		57%	58%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,23	0,25
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,46	0,51
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất L. nhuận sau thuế/Tổng TS	%	0,18%	0,44%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,12%	0,30%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	0,88%	2,11%

IV. KẾT QUẢ SXKD

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.292,442
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	26,866
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.265,575
4	Giá vốn hàng bán	12.870,749
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	394,826
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8,841
7	Chi phí tài chính	72,142
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay:</i>	<i>98,511</i>
8	Phân lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	
9	Chi phí bán hàng:	57,592
10	Chi phí QLDN	237,208
11	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	36,725
12	Thu nhập khác	5,672
13	Chi phí khác	9,216
14	Lợi nhuận khác	(3,545)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	33,180
16	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	16,706
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	16,475

Theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ những ảnh hưởng liên quan đến dự án Giai đoạn II Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (S.200bản). *UEN*



Phạm Công Thảo